TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2018/HNGĐ-ST
Ngày:18/9/2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN,TỈNH THANH HÓA

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thoa.
2. Ông Trần Văn Hà.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 18/9/2018. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2018/TLST – HNGĐ ngày 18/6/2018 về việc "Ly hôn,tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Vũ Thị L – sinh năm 1987,(có đơn xin xử vắng mặt).
Địa chỉ: xóm 9, xã Đ, huyện K,tỉnh Ninh Bình.
* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ng – sinh năm 1980.
Địa chỉ: xóm 1, xã N, huyện N, Thanh Hóa,(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 15/6/2018 và bản tự khai ngày 29/6/2018 chị Vũ Thị L trình bày.

Sau một thời gian tìm hiểu chị và anh Nguyễn Văn Ng kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 18/8/2006 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng nhất là từ tháng 10/2009 đến nay anh Ng rượu chè bê tha, rồi chửi bới đánh đập vợ con. Quan điểm sống và nhiều lĩnh vực khác không

đồng thuận, dẫn đến tình cảm vợ chồng hiện nay không còn, đã sống ly thân không quan tâm tới nhau đã lâu, chị phải đưa 02 con về nhà mẹ đẻ để ở. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Ng.

Về con chung: Chị và anh Nga có 02 con chung, cháu Nguyễn Trung S – sinh ngày 27/11/2006 và cháu Nguyễn Quang Tr – sinh ngày 06/8/2008. Từ tháng 10/2009 đến nay các cháu đang ở cùng chị L tại nhà ông bà ngoại ở huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nếu ly hôn chị L xin được trực tiếp nuôi cả 02 cháu và không yêu cầu anh Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị theo qui định của pháp luật.

Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngày 02/7/2018 Tòa án đã tiến hành đi xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do tính tình không hợp, nay chị L đã đưa hai con về nhà bố mẹ đẻ để ở, hai người đã sống ly thân nhau.

Bản tự khai của cháu Nguyễn Quang Tr và cháu Nguyễn Trung S đều có nguyện vọng là nếu bố mẹ ly hôn thì các cháu xin được ở cùng với mẹ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Ng nhưng anh Ng đều cố tình vắng mặt. Tòa án đã gặp bố mẹ anh Ng, nhưng bố mẹ anh Ng cũng từ chối nhận, nên phải tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật. Vì vậy, Tòa án chỉ tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đối với chị L và không tiến hành hòa giải được.

Ngày 29/8/2018 Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng anh Ng vắng mặt không có lý do, nên phải hoãn phiên tòa theo qui định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự(BLTTDS).

Tại phiên Tòa hôm nay anh Ng vẫn vắng mặt, chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, chủ tọa phiên tòa công bố những chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn Ng bằng biện pháp niêm yết theo qui định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Ng vẫn vắng mặt, nên không thống nhất được hướng giải quyết của vụ án. Ngày 29/8/2018 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị L và anh Ng vắng mặt nên phải hoãn phiên tòa. Như vậy việc anh Ng không đến Tòa án để giải quyết vụ án là trường hợp cố tình trốn tránh. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo qui định tại điểm a khoản

2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự(BLTTDS), Hội đồng xét xử(HĐXX) tiến hành xử lần 2, vắng mặt cả anh Ng và chị L.

*Về hôn nhân:Chị Vũ Thị L và anh Nguyễn Văn Ng kết hôn ngày 18/8/2006. Trước khi kết hôn giữa hai người có thời gian tìm hiểu, được hai bên gia đình đồng ý, không có ai cản trở, cưới có đăng ký kết hôn như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn anh Ng thường xuyên rượu chè bê tha, đánh chửi vợ con. Nay cả hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2009 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Vì vậy, nghĩ cần xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Ng là phù hợp qui định của pháp luật và thực tế.

Về con chung: Anh Ng và chị L có 02 con chung, hiện cả 02 cháu đều đang ở cùng chị L, ý kiến của chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu và ý nguyện của 02 cháu nếu bố mẹ ly hôn thì xin được ở với mẹ. Vì vậy, nghĩ cần giao cháu S, cháu Tr cho chị L được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L là phù hợp thực tế và qui định của pháp luật.

*Về tài sản: Chị L không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

*Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 ; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm,nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị L. Cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Ng.

*Về con chung: Giao 02 cháu, Nguyễn Trung S – sinh ngày 27/11/2006 và cháu Nguyễn Quang Tr – sinh ngày 06/8/2008 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị L. Sau ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, bên trực tiếp nuôi con không được ngăn cấm, cản trở.

*Về án phí: Chị Vũ Thị L phải chịu: 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0002797 ngày

18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị L đã nộp đủ tiền án phí DSST.

*Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:
- VKSND huyện N
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện N;
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đ,
huyện K, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Trung Thu